

Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ

Pleiku, ngày 29 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - TỈNH GIA LAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Vũ Đình Nguyên
- *Thư ký phiên họp:* Ông Đặng Đại Bình – Thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên họp:*
Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 163/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023, về việc: “Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Thế S, sinh năm 1990. Nơi thường trú: Tổ xx, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Bùi Thị Quỳnh D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Anh Nguyễn Thế S, sinh năm 1990. Nơi thường trú: Tổ xx, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Văn bản ủy quyền ngày 16/5/2023). Có mặt

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Ngô Thị Th, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ xx, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Ông Nguyễn Quốc Th1, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 01/02/2023 và tại phiên họp, người yêu cầu là anh Nguyễn Thế S do người đại diện theo ủy quyền là chị Bùi Thị Quỳnh D trình bày như sau:

Mẹ của anh Nguyễn Thế S là bà Ngô Thị Th chung sống với ông Nguyễn Thế B (đã chết) có 02 con chung là Nguyễn Thế S và Nguyễn Thế T (đã chết).

Năm 1990, khi còn sống ông B đã tự làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con là anh Nguyễn Thế S và kê khai mục họ tên cha là “Nguyễn Thế B” tại UBND xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, vợ hợp pháp của ông B là bà Nguyễn Thị Ph đã làm đơn khiếu nại về thủ tục đăng ký khai sinh này và UBND xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên Giấy khai sinh của anh S đã bị hủy.

Sau đó, bà Ngô Thị Th đã đăng ký khai sinh cho anh S tại UBND phường Thông Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, trong Giấy khai sinh đề tên cha “Nguyễn Thế B”. Bà Nguyễn Thị Ph tiếp tục có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án thành phố Pleiku hủy Giấy khai sinh của anh S.

Tòa án nhân dân thành phố Pleiku đã xét xử và hủy Giấy khai sinh của anh S. Do đó, anh S không có Giấy khai sinh theo quy định nên đã ảnh hưởng tới cuộc sống và công việc của anh S. Hiện ông B đã chết nên không xác định được ADN huyết thống giữa anh S và ông B có phải là cha con hay không. Anh S đã tự đi làm xét nghiệm ADN với chú ruột (em ruột của ông B) là ông Nguyễn Quốc Th1. Kết quả xét nghiệm kết luận ông Nguyễn Thế S có quan hệ huyết thống theo dòng cha với ông Nguyễn Quốc Th1.

Vì vậy, anh S yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1958, chết năm 2005, là bộ đội công tác tại: Trung đoàn 273 – Quân đoàn 3 là cha ruột của anh Nguyễn Thế S để anh S làm thủ tục đăng ký khai sinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Th trình bày:

Bà Th với ông Nguyễn Thế B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988. Quá trình chung sống, ông bà có với nhau hai con là Nguyễn Thế S – sinh ngày 25/12/1990 và Nguyễn Thế T, sinh ngày 10/02/1994. Chính ông B là người đã đăng ký khai sinh cho Nguyễn Thế S và Nguyễn Thế T. Vì trước đây việc cấp 02 giấy khai sinh cho Sơn và Tùng chưa đúng thẩm quyền, nên 02 giấy khai sinh bị hủy. Sau khi Bà Th được đăng ký hộ khẩu thường trú theo diện KT3 thì bà đi đăng ký khai sinh lại cho 02 con và đã được UBND phường Thông Nhất cấp lại 02 giấy khai sinh số 71, số 72 cho Nguyễn Thế S và Nguyễn Thế T. Việc UBND phường Thông Nhất cấp lại 02 giấy khai sinh số 71, số 72 cho Nguyễn Thế S và Nguyễn Thế T là đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên tại Bản án số: 01/2022/HC-ST ngày 14/9/2022 của TAND thành phố Pleiku hủy 02 giấy khai sinh số 71, số 72 nêu trên. Theo Quyết định chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính số: 01/2023/QĐ-PT ngày 06/02/2023 của TAND tỉnh Gia Lai thì bản án của TAND thành phố Pleiku có hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

Nay Bà Th khẳng định anh S là con của ông Nguyễn Thế B. Bà Th đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của anh S.

Tại các đơn yêu cầu giải quyết ngày 17/4/2023, đơn xin xác nhận ngày 10/5/2023 đơn xin vắng mặt ngày 23/8/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quốc Th1 trình bày:

Ông Th1 và ông Nguyễn Thế B (đã chết) là anh em ruột. Ông Th1 đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn; Thẩm phán Chủ tọa phiên họp, thư ký phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ việc: Xét nội dung yêu cầu và các tình tiết của vụ việc nhận thấy: Căn cứ quy định tại các Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 90, Khoản 2 Điều 101 và Khoản 2 Điều 104 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị giải quyết theo hướng: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Thế S, xác nhận ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1958 chết năm 2005, là cha của anh Nguyễn Thế S

- Về lệ phí và chi phí tố tụng sơ thẩm: Anh S phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Anh Nguyễn Thế S yêu cầu xác định ông Nguyễn Thế B (đã chết) là cha của anh S. Căn cứ Khoản 2 Điều 101 và và Khoản 2 Điều 104 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 10 Điều 29, điểm t Khoản 2 Điều 39, Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xác định đây là việc dân sự: “Yêu cầu xác định cha cho con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.

[2] Người yêu cầu là anh S vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền có mặt tại phiên họp; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc Th1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự này.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu thu thập có tại hồ sơ, Tòa án có căn cứ khẳng định các tình tiết sau đây là sự thật:

- Năm 1990, ông Nguyễn Thế B đi đăng ký khai sinh cho anh Nguyễn Thế S, sinh ngày 14/01/1990 và được cấp Giấy khai sinh số 258, quyển số 1 do UBND xã

Xuân Cầm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24/02/1990. Tại Quyết định số: 1889/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã hủy bỏ giấy khai sinh này.

- Năm 1996, bà Ngô Thị Th đi đăng ký khai sinh cho con là Nguyễn Thế S; năm 1998 ông Nguyễn Thế B đi đăng ký khai sinh cho con là Nguyễn Thế T tại UBND phường Thống Nhất với nội dung đăng ký khai sinh như sau:

+ Nguyễn Thế S: sinh ngày 25/12/1990, nơi sinh: Tổ 3, phường Thống Nhất, Pleiku, Gia Lai, có mẹ là Ngô Thị Th và cha là ông Nguyễn Thế B.

+ Nguyễn Thế T: sinh ngày 10/02/1994, nơi sinh: Tổ 6, phường Thống Nhất, Pleiku, Gia Lai, có mẹ là Ngô Thị Th và cha là ông Nguyễn Thế B.

- Ông B và Bà Th không có đăng ký kết hôn, ông B là sĩ quan quân đội, công tác tại sư đoàn 320, quân đoàn 3 (đóng quân tại xã Biển Hồ, Pleiku, Gia Lai), Bà Th đăng ký tạm trú tại tổ 3, phường Thống Nhất, Pleiku, Gia Lai từ ngày 24/02/2001 đến ngày 18/4/2005 Bà Th được đăng ký hộ khẩu thường trú theo diện KT3. Năm 2005, ông B chết (theo giấy báo tử số 369/BT ngày 12/4/2007 của Trung đoàn 273-Bộ tư lệnh Quân đoàn 3).

- Năm 2015, UBND thành phố Pleiku ban hành Quyết định số: 220/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 về việc hủy bỏ bản chính Giấy khai sinh số 209, quyền số 01, đăng ký ngày 16/10/1998 tại UBND phường Thống Nhất của anh Nguyễn Thế T và Quyết định số: 1691/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 về việc hủy bỏ bản chính Giấy khai sinh số 113, quyền số 01, đăng ký ngày 19/6/1996 tại UBND phường Thống Nhất của anh Nguyễn Thế S, với lý do: Đăng ký khai sinh không đúng thẩm quyền nơi cư trú theo quy định tại Điều 1, Điều lệ đăng ký hộ tịch ban hành kèm theo Nghị định số 4/CP ngày 16/01/1961 của Hội đồng Chính phủ và Thông tư số 05/NV ngày 21/01/1961 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành Điều lệ Đăng ký hộ tịch mới.

- Vụ án dân sự thụ lý số: 77/2015/TLST-DS ngày 18/5/2015 của TAND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang về việc: “Tranh chấp xác nhận cha cho con” giữa: Nguyên đơn là anh Nguyễn Thế S và anh Nguyễn Thế T, bị đơn là bà Nguyễn Thị Ph. Vụ án này đã đình chỉ giải quyết theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 04/2023/QDST-DS ngày 02/02/2023 của TAND huyện Hiệp Hòa.

- Ngày 25/01/2016, bà Ngô Thị Th đến UBND phường Thống Nhất để đăng ký khai sinh cho hai con của mình là Nguyễn Thế S và Nguyễn Thế T. Ngày 05/4/2016, UBND phường Thống Nhất đã cấp Giấy khai sinh số: 71 cho ông Nguyễn Thế S và Giấy khai sinh số: 72 cho ông Nguyễn Thế T.

- Năm 2017, bà Nguyễn Thị Ph là vợ của ông Nguyễn Thế B (kết hôn năm 1984) khởi kiện vụ án hành chính tại TAND thành phố Pleiku và yêu cầu hủy Giấy

khai sinh số: 71 cấp cho ông Nguyễn Thế S và Giấy khai sinh số: 72 cấp cho ông Nguyễn Thế T do UBND phường Thống Nhất đã cấp. Tại Bản án số: 03/2018/HC-ST ngày 21/11/2018 của TAND thành phố Pleiku đã bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph. Bà Phong kháng cáo bản án và Bản án số: 02/2019/HC-PT ngày 13/6/2019 của TAND tỉnh Gia Lai đã bác kháng cáo của bà Phong.

- Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số: 59/QĐ-VKS-HC ngày 16/6/2020 của Viện trưởng VKSND cấp cao tại Đà Nẵng đã kháng nghị toàn bộ Bản án hành chính phúc thẩm số: 02/2019/HC-PT ngày 13/6/2019 của TAND tỉnh Gia Lai. Tại Quyết định Giám đốc thẩm số: 01/2021/HC-GĐT ngày 01/02/2021 của Ủy ban Thẩm phán TAND cấp cao tại Đà Nẵng đã chấp nhận kháng nghị và hủy Bản án hành chính phúc thẩm số: 02/2019/HC-PT ngày 13/6/2019 của TAND tỉnh Gia Lai và Bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2018/HC-ST ngày 21/11/2018 của TAND thành phố Pleiku.

- Tại Bản án số: 01/2022/HC-ST ngày 14/9/2022 của TAND thành phố Pleiku hủy 02 giấy khai sinh số 71, số 72 nêu trên. Theo Quyết định chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính số: 01/2023/QĐ-PT ngày 06/02/2023 của TAND tỉnh Gia Lai thì bản án của TAND thành phố Pleiku có hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

Vì vậy, anh S có quyền yêu cầu Tòa án xác nhận ông Nguyễn Thế B đã chết là cha của mình theo quy định tại Điều 90 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Qua xem xét các tài liệu là Giấy khai sinh của anh Nguyễn Thế S được **UBND xã Xuân Cẩm**, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp số 258 ngày 24/02/1990 và Giấy khai sinh của anh Nguyễn Thế T được UBND phường Thống Nhất cấp số 209 ngày 16/12/1999, hai giấy khai sinh đều do ông Nguyễn Thế B ký tên: “Người đứng khai”. Tại Kết luận giám định số: 365/C54-P5 ngày 18/01/2016 của Viện Khoa học hình sự - Tổng Cục cảnh sát kết luận chữ ký và chữ viết đứng tên Nguyễn Thế B dưới mục “Người đứng khai ký” so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thế B trên các tài liệu cần so sánh là do cùng một người ký và viết ra. Vì vậy, Tòa án có căn cứ khẳng định ông Nguyễn Thế B khi còn sống đã trực tiếp liên hệ UBND xã Xuân Cẩm và UBND phường Thống Nhất để tiến hành các thủ tục đăng ký khai sinh cho anh Tùng và anh S nên thể hiện ông B đã thừa nhận anh S và anh Tùng là con của mình.

Tại Kết luận giám định số: 59/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng – Viện Khoa học hình sự kết luận anh Nguyễn Thế S và ông Nguyễn Quốc Th1 có quan hệ huyết thống theo dòng cha.

Tại lời khai của ông Nguyễn Quốc Th1 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện Ông Th1 là em ruột của ông Nguyễn Thế B (đã chết).

Vì vậy, Tòa án có căn cứ khẳng định anh Nguyễn Thế S có cùng huyết thống với ông Nguyễn Thế B (đã chết). Do đó, anh S yêu cầu xác định ông Nguyễn Thế B

là cha của anh S là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng và lệ phí:

Anh S đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định là: 12.000.000 đồng; tiền chi phí giám định là 11.465.000 đồng, trả lại cho anh S số tiền 350.000 đồng.

Anh S phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 361, 367, 370 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, Khoản 2 Điều 101 và Khoản 2 Điều 104 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Nguyễn Thế S về việc yêu cầu xác định cha cho con. Xác định ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1958, chết năm 2005, là bộ đội công tác tại: Trung đoàn 273 – Quân đoàn 3 là cha ruột của anh Nguyễn Thế S.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Thế S phải chịu lệ phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự đã nộp theo Biên lai số: 0003208 ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Anh S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Vũ Đình Nguyên